

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-6-2021

V/v Ly hôn và tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Loan

2. Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án,
Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Trang H, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Số 5407, tổ 01, ấp 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng K, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Số 3353, tổ 06, ấp A, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Lê Thị Trang H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hồng K qua quen biết tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào tháng 6/2004 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 137, ngày 21/12/2017. Sau khi cưới anh chị sống bên nhà chồng, cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc, anh K đi làm chị ở nhà giữ con, anh K nhắn tin điện thoại với bạn gái chị bắt gặp hai bên cự cãi, anh K nhậu nhiều với bạn bè không dành thời gian cho vợ con nên chị về nhà mẹ ruột sống từ tháng 12 năm 2020 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị nhận thấy đời sống hôn nhân giữa chị và anh K không thể kéo dài, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị xin được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có một con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 02/8/2017, từ lúc mới sinh ra là do chị trực tiếp chăm sóc cho đến hôm nay, khi anh chị mâu thuẫn chị về nhà mẹ ruột sống thì cháu Thiên K vẫn do chị chăm sóc, hiện tại cháu Thiên K được đi học mẫu giáo gần chỗ chị làm sáng đưa đi chiều rước về. Chị có thu nhập ổn định mỗi ngày 250.000 đồng, chị yêu cầu được nuôi cháu Thiên K, yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu Thiên K mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Thiên K đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn Nguyễn Hồng K trình bày:

Quá trình hôn nhân đúng như chị H trình bày. Anh không có bạn bè bên ngoài, sống chung có cự cãi chứ anh không có đánh vợ, anh và chị H ly thân từ tháng 12/2020 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc, anh còn thương vợ con nên xin được đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên K sinh ngày 02/8/2017, từ lúc ly thân cháu Thiên K sống với chị H, anh có yêu cầu được nuôi cháu Thiên K. Điều kiện nuôi con bên nhà anh tốt hơn, có người giữ con, bên chị H không có người giữ. Chị H yêu cầu nuôi con anh không đồng ý, anh cũng không đồng ý cấp dưỡng nuôi

con. Hiện tại anh đi làm công ty có thu nhập mỗi tháng khoảng hơn năm triệu đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn Lê Thị Trang H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, về hôn nhân yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hồng K; về con chung yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Thiên K, yêu cầu anh K cấp dưỡng cho cháu Thiên K mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Thiên K đủ 18 tuổi; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Nguyễn Hồng K không đồng ý ly hôn, xin được đoàn tụ với chị H; về con chung trường hợp ly hôn yêu cầu được nuôi cháu Thiên K, không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Trang H và anh Nguyễn Hồng K qua quen biết tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 137 ngày 21/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã H nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống theo lời trình bày của chị H thì từ khi kết hôn đến nay vợ chồng không được hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, anh K không chăm lo cho vợ con còn cự cãi đánh chị, cả hai đã sống ly thân từ tháng 12/2020 đến nay.

Theo anh K thì anh vẫn chăm lo cho vợ con, giữa anh và chị H chỉ có mâu thuẫn nhỏ dẫn đến cự cãi nhưng anh vẫn còn thương vợ con, việc ly thân là do chị H tự bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, anh xin được đoàn tụ.

Chị H cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống nhưng mâu thuẫn giữa chị H và anh K chỉ là mâu thuẫn nhỏ, anh K

vẫn đi làm lo cho vợ con và cũng không có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2] Về con chung: Giữa chị H và anh K có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 02/8/2017. Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng cho con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, chị H và anh K được quyền khởi kiện một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Do không được chấp nhận yêu cầu ly hôn nên buộc chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 19, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Trang H về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hồng K.

Không đặt ra giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng cho con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 02/8/2017 do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Trang H.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Chị Lê Thị Trang H và anh Nguyễn Hồng K được quyền khởi kiện một vụ kiện khác về chia tài sản chung, nợ chung khi có yêu cầu.

Về án phí: Buộc chị Lê Thị Trang H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0010699 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, chị H đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX.Bình Minh: 01
- Chi cục THADS TX.Bình Minh: 01
- Đương sự: 02
- Lưu: 04

Trần Quốc Huy